

ĐIỂM THU HOẠCH

Lớp Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho chủ tịch, phó chủ tịch

Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã khoá 01

Thời gian học: Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 07/11/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Đào Thị Ban	8,00	Tám	22	Hoàng Thị Ngâm	7,50	Bảy phẩy năm
2	Mã Thị Bên	8,00	Tám	23	Đặng Mùi Mây	7,00	Bảy
3	Phạm Thị Hồ Diệu	8,00	Tám	24	Lương Thị Phiên	8,00	Tám
4	Bế Thị Diệt	8,00	Tám	25	Nguyễn Ngọc Phượng	7,50	Bảy phẩy năm
5	Hoàng Trang Định	8,00	Tám	26	Thào Thị Sải	7,00	Bảy
6	Lương Thị Hà	8,50	Tám phẩy năm	27	Hứa Thị Tâm	7,50	Bảy phẩy năm
7	Hoàng Thị Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	28	Lương Thị Tâm	8,00	Tám
8	Luân Thị Hiệp	8,00	Tám	29	Nông Thị Hoài Thanh	8,50	Tám phẩy năm
9	Lãnh Thu Hiếu	7,00	Bảy	30	Ngân Thị Thắm	8,00	Tám
10	Tô Thị Hoa	8,00	Tám	31	Nông Thị Thơ	8,00	Tám
11	Dương Thị Hoa	8,50	Tám phẩy năm	32	Nguyễn Thị Thu	7,50	Bảy phẩy năm
12	Hoàng Thị Hộ	7,00	Bảy	33	Hoàng Thị Thu	7,50	Bảy phẩy năm
13	Lý Thị Hừ	7,00	Bảy	34	Nguyễn Thị Thúy	7,50	Bảy phẩy năm
14	Lục Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	35	Nguyễn Thị Thúy	7,50	Bảy phẩy năm
15	Đàm Thị Hương	8,00	Tám	36	Hoàng Thị Tiếp	8,00	Tám
16	Mã Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	37	Nông Thị Thu Trang	7,50	Bảy phẩy năm
17	Hứa Thị Kim	8,00	Tám	38	Nông Thị Tuyết	8,00	Tám
18	Đàm Thị Lan	8,00	Tám	39	Lãnh Thị Vân	7,50	Bảy phẩy năm
19	Nông Thị Lan	8,00	Tám	40	Nông Hồng Vân	7,00	Bảy
20	Nông Thị Thùy Liêm	8,00	Tám	41	Mông Thị Xuyên	8,50	Tám phẩy năm
21	Mông Thị Ngân	8,00	Tám				

GHI ĐIỂM

Nguyễn Thu Hằng

PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH

K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Thu

K/T HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nông Hoàng Hùng